

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phúc Định

Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Tiến Tập

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 43/QĐXXST-HS ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Quang D** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14 tháng 4 năm 1984 tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Gi Đ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quang S, sinh năm: 1961 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1960; có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1987; có 02 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22/12/2009, bị Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Hải Phòng thời hạn 24 tháng; ngày 12/03/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến ngày 15/01/2021, tạm giam từ ngày 15/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Đức H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 1, khu Bạch Đằng 1, phường Ph N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 1, khu Hiệp An 1, phường Ph N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, Vũ Quang D gọi điện thoại cho đối tượng tên T (không rõ lai lịch địa chỉ) đặt vấn đề đổi 01 điện thoại di động Oppo để mua ma túy, T đồng ý và hẹn D đến khu vực cầu Đá Bạc thuộc phường Ph N, thành phố Uông Bí sẽ có người đưa ma túy cho D. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát (BKS) 16L6 - 4284 đi từ nhà đến nơi thì gặp 01 nam thanh niên không quen biết, người này dẫn D đến một ngõ nhỏ ở khu vực chợ Phương Nam thuộc tổ 1, khu Bạch Đằng 1, phường Ph N, thành phố Uông Bí đưa D 01 túi nilon chứa ma túy, D đưa chiếc điện thoại Oppo cho nam thanh niên này rồi cất túi ma túy vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi D đi đến đầu ngõ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của Hiệu: 01 điện thoại di động Nokia gắn sim số 0325.797.837; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 16L6-4284.

Tại bản Kết luận giám định số 266/KLGD ngày 11/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,53 gam**.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSUB ngày 13/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Vũ Quang D** về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Quang D từ 15 đến 18 tháng tù về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/01/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 266/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 sim số 0325797837. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người chứng kiến: Anh Vũ Văn H và anh Phạm Đức H có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Vũ Quang D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 06/01/2021, tại tổ 1, khu Bạch Đằng 1, phường Ph N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Quang D bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép **0,53 gam** ma túy loại **Methamphetamine**, mục đích để sử dụng. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử và bị đi cai nghiện ma túy bắt buộc, vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo lao động tự do không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 16L6 - 4284, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị T (vợ của Vũ Quang D) quản lý, nên không đề cập; đối với 01 phong

bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 266/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 sim số 0325797837 không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh bị cáo dùng để gọi mua ma túy, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các tình tiết khác trong vụ án: Đối với đối tượng tên “T” và nam thanh niên đưa ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không làm rõ được để xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Vũ Quang D** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

- Xử phạt: bị cáo **Vũ Quang D 18 (Mười tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 266/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 sim số 0325797837. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh. *(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 9 giờ, 30 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Quang D phải nộp 200.000^d *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phúc Định

